

Company Profile for Be ntre Aqua product Import And Export Joint Stock Company

Updated as of May 26, 2008

Income Statement - Interims

for given period ended

Actg Item -Eng	All Figures are in Millions of VND						Actg Item - Local
	Mar-08	Dec-07	Sep-07	Jun-07	Mar-07	Dec-06	
Cost of goods sold	90245.79	119044.28	73059.46	101918.10	66035.01	71070.82	Giá vốn hàng bán
Expenses for financial activities	1927.31	1317.11	1888.47	1027.78	625.90	398.72	Chi phí hoạt động tài chính
General and Administrative Expenses	955.89	807.35	769.15	853.61	817.27	936.67	Chi phí quản lý doanh nghiệp
Gross revenue	109415.97	136686.74	94103.50	120377.37	79252.04	83015.65	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
Income from financial activities	3717.05	5048.78	5253.30	4342.66	2426.00	202.04	Doanh thu từ hoạt động tài chính
Net profit from operation activities	11152.81	10716.54	12355.04	12854.64	7803.19	3960.87	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh
Other Expenses	32.46	145.14	57.79	95.49	955.99	181.70	Chi phí khác
Other Income	635.79	393.33	89.14	244.61	1322.67	382.62	Thu nhập khác
Other profit	603.33	248.19	31.35	149.13	366.68	200.91	Lợi nhuận khác
Profit before income tax	12252.82	11885.03	12386.39	13003.77	8169.87	4161.78	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế
Profit from sales of goods and services	0.00	0.00	92318.59	18459.27	13217.03	11944.83	Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ
Selling Expenses	8354.53	8899.06	9499.78	8065.89	6396.68	6850.61	Chi phí bán hàng